



Suy nghĩ về miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế hiện nay

ThS. TRẦN VĂN DUY

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ra đời để đảm bảo việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các nước mà không xâm phạm đến lợi ích của các bên tham gia. Các bên khi tham gia quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế đều muốn đạt được hiệu quả lợi nhuận cao nhất, hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro mà mình sẽ gặp phải. Cho nên khi thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, đa số các bên thực hiện nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Tuy nhiên, thực tế thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, có vấn đề nảy sinh là liên quan đến áp dụng về vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế hiện nay dường như chưa được quan tâm đúng mực, do đó, cần làm rõ hơn để thống nhất nhận thức và áp dụng chung.

1. Nhận diện trách nhiệm và miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán

hàng hóa quốc tế.

a/ Nhận diện trách nhiệm

Trong lĩnh vực mua bán hàng hóa, đặc biệt là mua bán hàng hóa quốc tế, khi nhắc đến trách nhiệm, người ta hay nói đến trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Đây cũng là một dạng của trách nhiệm mang đặc tính pháp lý chung của trách nhiệm pháp lý.

Trách nhiệm pháp lý được hiểu là việc một chủ thể phải gánh chịu những chế tài do vi phạm các quy định của pháp luật về các lĩnh vực khác nhau.

Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là trách nhiệm tài sản mang tính chất quốc tế và được thực hiện bằng biện pháp cưỡng chế do pháp luật quy định nhằm khôi phục lại quyền lợi đã bị xâm phạm và mang lại hậu quả pháp lý bất lợi cho bên bị vi phạm.

Đây là một dạng cụ thể của trách nhiệm pháp lý phát sinh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa. Vi phạm hợp đồng chính là căn

cứ để xác định trách nhiệm hợp đồng. Vi phạm hợp đồng là việc một bên trong hợp đồng thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Các yếu tố cấu thành trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa bao gồm:

- Phải có sự vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;
- Có thiệt hại vật chất thực tế xảy ra;
- Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm hợp đồng và thiệt hại vật chất;
- Có lỗi của bên vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Về các chế tài áp dụng do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế bao gồm: Buộc thực hiện đúng hợp đồng; Phạt vi phạm hợp đồng; Bồi thường thiệt hại; Tạm ngừng, đình chỉ và hủy bỏ hợp đồng.

b/ Nhận diện vấn đề miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là sự gạt bỏ những chế tài mà thông thường vẫn được áp dụng trong trường hợp có sự vi phạm hợp đồng đối với bên bị vi phạm, làm cho bên có quyền mất đi sự bảo đảm trách nhiệm thông thường. Hay nói một cách khác, miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là việc bên bị vi phạm được giải thoát khỏi trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế do đưa ra được những cơ sở, căn cứ miễn trách nhiệm.

Về các trường hợp miễn trách nhiệm hợp đồng:

Theo Công ước Viên 1980, Bộ nguyên tắc UNIDROIT năm 2004, pháp luật Việt Nam và pháp luật một số nước thì các trường hợp miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế bao gồm:

- **Miễn trách nhiệm do gặp sự kiện bất khả kháng.** Đây là trường hợp miễn trách nhiệm phổ biến nhất. Khi bên vi phạm chứng minh được mình gặp phải trở ngại khách quan mà không thể chống

đỡ được buộc phải vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mặc dù đã nỗ lực để vượt qua và khắc phục hậu quả nhưng không đem lại kết quả. Bất khả kháng là điều khoản trong hợp đồng được các bên thỏa thuận, đồng thời cũng là căn cứ miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng được pháp luật quy định.

- **Miễn trách nhiệm do lỗi của bên bị vi phạm.** Bên vi phạm không thể thực hiện các nghĩa vụ hay thực hiện không đúng, không đầy đủ nhưng xuất phát từ lỗi của bên bị vi phạm thì họ sẽ được miễn trách nhiệm hợp đồng.

- **Miễn trách nhiệm do người thứ ba gây ra** lỗi khiến một bên không thực hiện được nghĩa vụ của mình, hoặc người thứ ba cũng gặp phải bất khả kháng. Người thứ ba được hiểu là người có quan hệ hợp đồng với một bên đương sự.

- **Miễn trách nhiệm do hợp đồng**

quy định các bên có thể thỏa thuận với nhau về các trường hợp miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hóa.

Ngoài ra, pháp luật ở một số nước còn có những trường hợp miễn trách nhiệm khác như: tình trạng phá sản của các bên; miễn trách nhiệm do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

2/ Nhận diện vấn đề bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
a/ Trường hợp bất khả kháng

Bất cứ hợp đồng nào đều bắt buộc mỗi bên đương sự có trách nhiệm thực hiện những điều đã hứa. Thế nhưng, có những lúc không thực hiện được như vậy về vật chất hoặc pháp luật. Ví dụ: Sau một cơn

sóng thần phá hủy nhà máy duy nhất có thể sản xuất mặt hàng bán đi và việc thực hiện đúng hạn hợp đồng trở nên không thể được về vật chất. Hoặc là: một sự thay đổi của pháp luật sau ngày ký hợp đồng làm cho sự thực hiện hợp đồng trở nên không thể được. Những tình huống như vậy được gọi

Chưa có văn bản nào liệt kê đầy đủ các hiện tượng như thế nào là bất khả kháng. Điều này khiến cho việc hiểu và áp dụng trường hợp bất khả kháng của các thương nhân cũng như các cơ quan tài phán không được thống nhất, gây nhiều khó khăn.

là bất khả kháng.

"*Sự kiện bất khả kháng*" là một thuật ngữ có nguồn gốc tiếng Pháp "force majeure" có nghĩa là "sức mạnh tối cao" hoặc "sức người không thể kháng cự nổi". Sự kiện này xảy ra chỉ sau khi ký hợp đồng, không phải do lỗi của bất kỳ bên tham gia hợp đồng nào, mà xảy ra ngoài ý muốn và các bên không thể dự đoán trước, cũng như không thể tránh và khắc phục được, dẫn đến không thể thực hiện hoặc không thể thực hiện đúng hoặc đầy đủ nghĩa vụ, bên chịu sự cố này có thể được miễn trừ trách nhiệm của hợp đồng hoặc kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng.

Nguyên tắc chung, sự kiện bất khả kháng có những đặc điểm sau đây:

Là sự kiện khách quan xảy ra sau khi ký hợp đồng;

Là sự kiện xảy ra không do lỗi của các

bên trong hợp đồng;

Là sự kiện mà các bên trong hợp đồng không thể dự đoán và khống chế được.

Hậu quả của sự kiện bất khả kháng:

Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra thì bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ:

- Được miễn trách nhiệm nếu nghĩa vụ không được thực hiện, không được thực hiện đầy đủ hoặc không được thực hiện đúng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

- Được kéo dài thời hạn thực hiện hợp đồng nếu việc thực hiện hợp đồng bị chậm trễ do sự kiện bất khả kháng.

Ngoài ra, nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hoặc gây ra hậu quả nghiêm trọng dẫn đến việc thực hiện hợp đồng sẽ không có lợi cho các bên thì các bên có thể chấm dứt việc thực hiện hợp đồng.

c/ **Phân biệt bất khả kháng với hoàn cảnh hardship**

Hardship được quy định trong bộ nguyên tắc PICC của UNIDROIT 2004 và Bộ nguyên tắc luật hợp đồng chung Châu Âu (PECL phiên bản 1999-2002). Theo PICC 2004: "*Hoàn cảnh hardship được xác lập khi xảy ra các sự kiện làm thay đổi cơ bản sự cân bằng giữa các nghĩa vụ hợp đồng, hoặc do chi phí thực hiện nghĩa vụ tăng lên, hoặc do giá trị của nghĩa vụ đối trừ giảm xuống...*"

Hardship – có thể hiểu là điều khoản quy định cho phép một bên trong hợp đồng có quyền xin điều chỉnh hợp đồng, khi có những thay đổi về hoàn cảnh và môi trường kinh tế, tới mức gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến quyền lợi của một bên, làm mất đi cân bằng kinh tế của hợp đồng, làm cho việc thực hiện hợp đồng trở nên cực kỳ khó khăn và tốn kém. Theo đó, điều khoản hardship quy định những cơ chế can thiệp hợp lý vào hiệu lực hợp đồng, như cho phép các bên yêu cầu tòa án điều chỉnh hoặc nếu không điều chỉnh được thì cho chấm dứt hợp đồng, nhằm tái lập sự cân bằng về lợi ích giữa các bên trong hợp đồng, theo những căn cứ, thủ tục, điều kiện chặt chẽ và hạn chế.

Có thể nhận thấy hoàn cảnh hardship với trường hợp bất khả kháng có những nét tương đồng, trên thực tế tồn tại những trường hợp có thể được coi là hardship và sự kiện bất khả kháng. Tuy nhiên, nội dung và hậu quả pháp lý của hai trường hợp này là hoàn toàn khác nhau, vì thế cần phân



Xưa nay, việc lựa chọn hậu quả thường do hai bên quy định. Việc quy định này nhiều khi theo cảm tính

các bên có thể hoàn toàn lường trước được những trở ngại có thể xảy đến.

3/ Những tồn tại cần khắc phục trong giải quyết tranh chấp liên quan đến miễn trách nhiệm do bất khả kháng

Bên cạnh những mặt tích cực trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, thì cũng còn tồn tại khá nhiều những bất cập, cần được khắc phục về vấn đề này. Chủ yếu là những tồn tại về mặt pháp lý và thực tiễn thực hiện.

- Tồn tại về mặt pháp lý:

Thứ nhất, trong các văn bản pháp luật quốc tế điển hình vẫn chưa có một khái niệm thống nhất về sự kiện bất khả kháng. Như trong các điều ước thương mại quốc tế: Công ước Viên 1980, PICC 2004. Mặc dù cũng đã có đề cập đến vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong các điều ước quốc tế này, tuy nhiên các điều khoản còn quy định chung chung, chưa cụ thể, chi tiết. Chưa có văn bản nào liệt kê đầy đủ các hiện tượng như thế nào là bất khả kháng. Điều này khiến cho việc hiểu và áp dụng trường hợp bất khả kháng của các thương nhân cũng như các cơ quan tài phán không được thống nhất, gây nhiều khó khăn. Khi giao kết hợp đồng, các bên có thể tự thỏa thuận về các sự kiện bất khả kháng để miễn trách nhiệm. Chính điều này đôi khi tạo ra khe hở cho những bên có mục đích không tốt, không thiện chí lợi dụng nhằm trốn tránh các nghĩa vụ giao kết. Điều này cũng gây khó khăn cho các cơ quan tài phán khi giải quyết một tranh chấp liên quan đến vấn đề này.

Ngoài ra, khi quy định về hậu quả pháp lý của sự kiện bất khả kháng, pháp luật vẫn chưa có quy định rõ ràng trường hợp nào nên thỏa thuận kéo dài hợp đồng, trường hợp nào nên chấm dứt hợp đồng. Xưa nay, việc lựa chọn hậu quả thường do hai bên quy định. Việc quy định này nhiều khi theo cảm tính, không có một cơ sở để áp dụng, nên có những trường hợp mặc dù hợp đồng vẫn còn khả năng kéo dài được để giảm bớt hậu quả, nhưng hai bên lại hủy,... khiến cho hậu quả nghiêm trọng hơn.

Thứ hai, nghĩa vụ thông báo và nghĩa vụ chứng minh vẫn chưa được quy định rõ ràng. Mặc dù Công ước Viên 1980, PICC 2004 đều quy định thông báo và chứng minh là nghĩa vụ của bên vi phạm khi rơi

biệt được hai khái niệm này.

Thứ nhất, bất khả kháng là các sự kiện khách quan diễn ra làm cho một bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình, trong khi đó hoàn cảnh hardship chỉ làm cho việc thực hiện hợp đồng trở nên khó khăn hơn do có những sự kiện diễn ra làm thay đổi về cơ bản sự cân bằng giữa các nghĩa vụ của hợp đồng.

Thứ hai, xét về hậu quả pháp lý thì khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên vi phạm được hoàn toàn miễn trách nhiệm hoặc các bên có thể gia hạn một khoảng thời gian hợp lý để tiếp tục thực hiện hợp đồng khi sự kiện bất khả kháng kết thúc. Mọi nghĩa vụ trong hợp đồng được giải phóng mà không phải chịu bất cứ chế tài gì. Còn khi gặp phải hoàn cảnh hardship thì các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình. Theo PICC 2004, khi gặp hoàn cảnh hardship thì các bên chỉ có quyền yêu cầu đàm phán lại hợp đồng, chứ không có quyền chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng có thể được chấm dứt nhưng phải do phân quyết của Tòa án. Ngoài ra, Tòa án có thể sửa đổi các điều khoản của hợp đồng nhằm làm cho các nghĩa vụ của hợp đồng có thể được cân bằng, tạo điều kiện cho việc tiếp tục thực hiện hợp đồng.

d/ **Phân biệt điều khoản bất khả kháng với điều khoản miễn trách nhiệm trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**

Điều khoản bất khả kháng và điều khoản miễn trách nhiệm trong hợp đồng

mua bán hàng hóa quốc tế có sự khác biệt cơ bản trên các đặc điểm sau:

- **Thứ nhất là về nghĩa vụ thông báo và chứng minh:** điều khoản về bất khả kháng mặc dù có quy định hay không quy định về nghĩa vụ thông báo, chứng minh ghi trong hợp đồng thì bên vi phạm vẫn phải thực hiện đầy đủ hai nghĩa vụ này mới có thể giải thoát được khỏi trách nhiệm. Còn đối với điều khoản miễn trách nhiệm, bên vi phạm chỉ cần thực hiện đúng các nghĩa vụ như đã ghi trong điều khoản hợp đồng.

- **Thứ hai là về hình thức ghi nhận sự thỏa thuận.** điều khoản bất khả kháng có được ghi nhận trong hợp đồng hay không thì bên vi phạm vẫn được viện dẫn bất khả kháng làm miễn trách nhiệm, do đây còn là căn cứ miễn trách nhiệm do pháp luật quy định. Còn điều khoản miễn trách nhiệm chỉ áp dụng riêng cho trường hợp đó, các bên chỉ được miễn trách nhiệm theo đúng quy định tại điều khoản đó.

- **Thứ ba là về tính chất của sự kiện** sự kiện xảy ra theo quy định của điều khoản bất khả kháng phải là sự kiện khách quan các bên không lường trước được tại thời điểm giao hợp đồng, và không thể tránh khỏi cũng như không thể khắc phục được. Còn sự kiện xảy ra theo quy định của điều khoản miễn trách nhiệm là sự kiện có thể lường trước.

Như vậy, điều khoản miễn trách nhiệm do các bên thỏa thuận sẽ làm cho các bên chủ động hơn khi thực hiện hợp đồng. Do

vào các trường hợp miễn trách nhiệm, nhưng lại không có điều khoản quy định rõ về khoảng thời gian hợp lý mà bên gặp phải bất khả kháng phải tiến hành cho bên kia biết về bất khả kháng và hậu quả của nó đối với việc thực hiện hợp đồng. Những quy định về vấn đề này còn mang tính chung chung, định hướng mô hình. Điều này khiến cho các doanh nghiệp khi rơi vào trường hợp miễn trách nhiệm đã không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ nghĩa vụ thông báo và chứng minh của mình nên phải chịu trách nhiệm về những hậu quả đáng lẽ có thể khắc phục được.

Và cũng không chỉ rõ cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bất khả kháng là những cơ quan nào. Có nhiều trường hợp các bên khi gặp bất khả kháng đã xin cấp giấy chứng nhận bất khả kháng, nhưng lại xin vào cơ quan không có thẩm quyền cấp, khi xảy ra tranh chấp, không được cơ quan lại phản công nhận...

Thứ ba, về việc phân biệt sự kiện bất khả kháng và hoàn cảnh hardship hiện nay gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Công ước Viên không đề cập đến hoàn cảnh hardship, nó không phải là căn cứ miễn trách nhiệm. Thế nhưng trong thực tiễn, có nhiều trường hợp khó phân biệt được đâu là bất khả kháng, đâu là hoàn cảnh hardship. Vì việc khó phân biệt này mà trong quá trình giải quyết tranh chấp cũng gặp rất nhiều khó khăn. Các bên khi gặp hoàn cảnh hardship, nhưng luôn cố gắng chứng minh là mình gặp phải trường hợp bất khả kháng để được miễn trách nhiệm. Nếu không có căn cứ rõ ràng phân biệt hai trường hợp này thì rất khó để giải quyết được công bằng, thỏa đáng cho các bên.

Thứ tư, việc pháp luật hợp đồng đều thừa nhận giá trị pháp lý của các thỏa thuận miễn trách nhiệm trong hợp đồng đôi khi cũng tạo ra khó khăn. Mặc dù điều này thể hiện sự tôn trọng ý chí của các bên tham gia ký kết hợp đồng, phù hợp với nguyên tắc chung, tuy nhiên trong thực tế tồn tại những trường hợp lợi dụng điều này, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bên đối tác mà có nhiều chủ thể tạo ra những vi phạm hợp đồng nhưng vẫn được miễn trách nhiệm.

Thứ năm, riêng đối với pháp luật Việt Nam cũng có những hạn chế nhất định. Việc quy định về sự kiện bất khả kháng còn mở nhạt, chung chung. Ngay cả trong các luật chuyên ngành như Bộ luật Dân sự năm



Miễn trách nhiệm do bất khả kháng là vấn đề thường xuyên xảy ra tranh chấp nhất, nó cũng là vấn đề nhạy cảm

2005, Luật Thương mại Việt Nam 2005: Trong Bộ luật Dân sự thì vẫn chưa có quy định về khái niệm bất khả kháng, những trường hợp bất khả kháng và hậu quả pháp lý của nó. Còn trong Luật Thương mại, cũng đã đề cập được về sự kiện bất khả kháng, tuy nhiên chưa được chi tiết, cụ thể.

Có thể hiểu, việc quy định ít như vậy là xuất phát từ quan điểm cho rằng hợp đồng là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên. Thiết nghĩ, nếu không có những quy định chi tiết hơn về vấn đề này để hai bên thực sự hiểu về quyền và nghĩa vụ của mình, thì liệu họ có thể thỏa thuận một cách hợp lý để tránh xảy ra tranh chấp hay không. Nhất thiết vẫn cần một khuôn mẫu, định hướng để cho các bên tham khảo.

- Tồn tại về mặt thực tiễn thực hiện:

Pháp luật quy định chưa chặt chẽ cũng sẽ khiến cho việc thực hiện pháp luật gặp khó khăn, nảy sinh nhiều bất cập.

Thứ nhất, ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa còn nhiều yếu kém. Rõ ràng, với việc quy định chưa được cụ thể, chi tiết về vấn đề bất khả kháng trong hệ thống pháp luật, nên chủ thể tham gia cũng sẽ khó tìm hiểu về vấn đề này. Hầu hết các bên tham gia hợp đồng không xây dựng được những điều khoản rõ ràng, khoa học, đầy đủ về vấn đề này. Rồi có những bên tham gia hợp đồng có nhiều kinh nghiệm hơn, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bên kia cố tình đưa ra những điều khoản bất lợi, thiệt thòi cho bên kia, không công bằng...

Thứ hai, mặc dù đây là vấn đề rất quan trọng trong lĩnh vực hợp đồng, tuy nhiên trong chính sách pháp luật của các quốc gia vẫn chưa thực sự quan tâm đúng mức đến vấn đề này, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển. Quy định về vấn đề này rất chung chung, việc tuyên truyền phổ biến không được rộng rãi, chưa thu hút được sự quan tâm của mọi người. Điều này cũng sẽ tạo ra ý thức pháp luật của mọi người về vấn đề này bị hạn chế đi rất nhiều.

Thứ ba, hạn chế trong quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng về vấn đề này. Do thiếu quy định của pháp luật, nên việc giải quyết tranh chấp chủ yếu dựa vào ý chí của chủ thể có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Bên cạnh một số chủ thể hiểu biết, giải quyết công bằng khoa học thì còn có những chủ thể giải quyết không được khách quan, chưa đưa ra được những phán quyết chính xác, công bằng.

Đối với thực tiễn thực hiện tại Việt Nam, nhận thấy chúng ta cũng rất khó khăn khi giải quyết vấn đề này. Vì quy định pháp luật còn rất chung chung, ý thức của mọi người về vấn đề này cũng không được quan tâm nhiều lắm. Khi nghiên cứu về vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, rất khó tìm được những bài nghiên cứu chi tiết, đầy đủ về vấn đề này. Đây cũng là một tồn tại, khiến cho việc giải quyết tranh chấp về vấn đề này ở nước ta gặp nhiều khó khăn,...

4/ Một số giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả

kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Tồn tại ở đâu thì khắc phục ở đó. Trước tiên là vấn đề hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Thứ nhất, cần xây dựng một cách đầy đủ, khoa học về các điều khoản miễn trách nhiệm do bất khả kháng: Xây dựng một định nghĩa chuẩn, thống nhất về sự kiện bất khả kháng, để các quốc gia căn cứ vào đó, xây dựng điều khoản về vấn đề này đảm bảo phù hợp với quốc gia mình cũng như thống nhất với pháp luật của quốc gia khác.

Thứ hai, hoàn thiện những quy định pháp lý về vấn đề này. Các văn bản pháp luật đã khá thống nhất khi quy định ba dấu hiệu của bất khả kháng, tuy nhiên cách giải thích vẫn chưa rõ ràng. Trong các phương pháp xác định dấu hiệu của sự kiện bất khả kháng, nên sử dụng phương pháp tổng hợp vì phương pháp này có nhiều ưu điểm, đạt hiệu quả cao nhất.

Cần quy định rõ ràng hơn về hậu quả pháp lý mà bất khả kháng gây ra. Đối với các nghĩa vụ của bên vi phạm khi gặp phải bất khả kháng, các văn bản đều đề cập tới hai nghĩa vụ chính là nghĩa vụ thông báo, nghĩa vụ chứng minh. Nhưng cần có những quy định chi tiết hơn nữa cho từng nghĩa vụ, chẳng hạn nghĩa vụ thông báo, cần đưa ra một khoảng thời gian cụ thể để các bên khi vi phạm do bất khả kháng thông báo được kịp thời cho bên kia.

Ngoài ra, cũng cần quan tâm hơn, và có quy định cụ thể hơn về hoàn cảnh hardship để tránh gây nhầm lẫn đối với trường hợp bất khả kháng.

Đối với pháp luật Việt Nam, có thể nhận thấy trong vấn đề này, mặc dù cũng có quy định tuy nhiên còn rất sơ sài, chưa theo kịp các hệ thống pháp luật trên thế giới. Pháp luật cần quy định một cách hợp lý, hoàn chỉnh hơn, theo kịp với các điều ước quốc tế, và với các quốc gia khác.

Nhà nước cần có những biện pháp xúc tiến sớm gia nhập các Công ước, điều ước quốc tế đa phương, ký kết các hiệp định thương mại với nước ngoài, nhằm tạo lập cơ sở hạ tầng cho việc tự do buôn bán, mở rộng thị trường, là cơ sở pháp lý giải quyết các tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Vấn đề nâng cao nhận thức.

Việc nâng cao nhận thức về vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong

thực tiễn giao kết, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế cũng có ý nghĩa rất quan trọng. Nó góp phần không nhỏ vào việc hoàn thiện vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Hệ thống pháp luật khi đã được hoàn thiện, nhưng nhận thức về vấn đề này chưa được nâng cao của những chủ thể có liên quan, thì cũng làm giảm hiệu quả của những quy định pháp luật ấy.

Khi xây dựng xong hệ thống pháp luật, thì công việc tiếp theo là làm thế nào để việc áp dụng, giải thích pháp luật đạt hiệu quả cao nhất. Điều đó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố:

Trước tiên là việc quy định vấn đề này trong chính sách pháp luật của mỗi quốc gia. Các quốc gia cần có những quy định chi tiết, cụ thể hơn và sự quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề miễn trách nhiệm do bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật quốc tế quy định về vấn đề này như các điều ước quốc tế là việc có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ngoài ra, cần có những chính sách, những biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng hợp đồng nói chung, kỹ năng giải quyết những tranh chấp liên quan đến loại hợp đồng này. Việc nâng cao kinh nghiệm khi tham gia hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là việc hết sức cần thiết.

Thứ hai, việc nâng cao ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia hợp đồng, cũng như nâng cao trình độ nhận thức của họ là điều rất quan trọng. Họ là đối tượng trực tiếp liên quan đến vấn đề này. Việc các chủ thể càng hiểu biết về các quy định của pháp luật, thì càng đóng góp cho việc thực hiện hợp đồng được diễn ra thành công nhất, giảm thiểu các tranh chấp phát sinh do thiếu hiểu biết. Để nâng cao được ý thức của các chủ thể, nhà nước cần tăng cường

các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi, đến tất cả mọi người. Tổ chức những khóa đào tạo kỹ năng cho những thương nhân hiểu biết sâu rộng về vấn đề này. Bên cạnh đó, ý thức của những chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế cũng cần tích cực hơn nữa, chủ động, linh hoạt tìm hiểu pháp luật hiện hành cũng như thực tiễn thực hiện về vấn đề này. Có như thế, mới tăng khả năng nhận thức pháp luật của họ được.

Ngoài ra, khi tham gia giao kết hợp đồng, các bên chủ thể cần có ý thức tôn trọng lẫn nhau, nghiêm túc thực hiện hợp đồng đã ký kết, luôn có thái độ thiện chí hợp tác, có như vậy mới giảm thiểu được những tranh chấp xảy ra, hoặc có xảy ra thì cũng nhanh chóng được giải quyết trên tinh thần hợp tác của các bên.

Thứ ba, cần nâng cao ý chí của các chủ thể có thẩm quyền giải

quyết tranh chấp. Họ là những người trực tiếp đưa ra những phán quyết để giải quyết tranh chấp. Và để có được những phán quyết chính xác, công bằng thì đòi hỏi ý thức của các chủ thể phải nghiêm túc, có hiểu biết sâu rộng về vấn đề này. Miễn trách nhiệm do bất khả kháng là vấn đề thường xuyên xảy ra tranh chấp nhất, nó cũng là vấn đề nhạy cảm, hậu quả của nó gây ra rất lớn, nên việc giải quyết hợp lý về vấn đề này là rất quan trọng. Hơn nữa, pháp luật về miễn trách nhiệm do bất khả kháng hiện nay chưa được đầy đủ, nên bản thân mỗi chủ thể có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến vấn đề này cần nâng cao nhận thức của mình hơn nữa, vận dụng linh hoạt những kinh nghiệm giải quyết trong thương mại quốc tế, trong các án lệ điển hình và nhìn nhận sự việc một cách thật khách quan để giải quyết tranh chấp được công bằng, hợp lý nhất ■

VIỆC NÂNG CAO Ý THỨC PHÁP LUẬT

Khi tham gia giao kết hợp đồng, các bên chủ thể cần có ý thức tôn trọng lẫn nhau, nghiêm túc thực hiện hợp đồng đã ký kết, luôn có thái độ thiện chí hợp tác, có như vậy mới giảm thiểu được những tranh chấp xảy ra, hoặc có xảy ra thì cũng nhanh chóng được giải quyết trên tinh thần hợp tác của các bên.

VIỆC NÂNG CAO NHẬN THỨC